

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức; người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 23 /TTr-SNV ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Tờ trình số 49/TTr-SNV ngày 21 tháng 02 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức; người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày 03 tháng 04 năm 2024 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên: Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên; Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Đào Mỹ**

## QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức;  
người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức; người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Các nội dung về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; cán bộ, công chức, viên chức; người quản lý doanh nghiệp không được nêu tại văn bản này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức hành chính khác thuộc tỉnh (Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh) (sau đây gọi chung là sở);

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

3. Chi cục và các tổ chức hành chính khác tương đương thuộc sở (sau đây gọi chung là chi cục);

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là ngành); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm cả trường Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non).

Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

6. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc ở các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này (gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động).

7. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã).

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, phân cấp**

1. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức hội, quỹ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và phát huy tính chủ động, tự chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Phân cấp phải gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra sai phạm trong công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức hội, quỹ thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Cán bộ, công chức, viên chức phải chấp hành các quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và các quyết định của cấp trên về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý**

1. Quản lý tổ chức bộ máy.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy chế và cơ chế hoạt động.

2. Quản lý biên chế, vị trí việc làm.

Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người quản lý doanh nghiệp.

Công tác tuyển dụng; quản lý ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái; chế độ chính sách (khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hồ sơ) đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

### **CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

#### **Điều 5. Thẩm quyền của Sở và tương đương.**

Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

#### **Điều 6. Thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

## Mục 2

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

#### **Điều 7. Thẩm quyền của Sở Nội vụ**

##### 1. Công tác tuyển dụng.

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh; Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức.

b) Có ý kiến về chỉ tiêu tuyển dụng trước khi cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức; việc tiếp nhận vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp theo quy định (thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện, cấp sở); kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã.

##### 2. Nâng ngạch, thăng hạng, xếp lương công chức, viên chức.

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng nâng ngạch công chức cán sự lên chuyên viên và tương đương, chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I (bao gồm cả chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3).

b) Quyết định chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Có ý kiến chỉ tiêu thăng hạng trước khi các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống; xếp lương cán bộ, công chức cấp xã sau khi có kết quả bầu cử cán bộ cấp xã, thi tuyển hoặc kiểm tra, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

##### 3. Công tác tiếp nhận, điều động, chuyển công tác.

Theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý và ngược lại; từ các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể về cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và ngược lại; giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; từ các cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp và ngược lại (thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện, cấp sở).

#### **Điều 8. Thẩm quyền của Sở và tương đương; Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Công tác tuyển dụng: Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống tại các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Quyết định các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đào tạo, bồi dưỡng: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành... Đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và theo yêu cầu.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9.** Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

**Điều 10.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết./.